

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN GD CD 9
NĂM HỌC 2024-2025
(Thời gian làm bài: 45 phút)

MA TRẬN ĐỀ

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao		Tỷ lệ		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục KNS	Thích ứng với thay đổi	6 c					1c			6c	1c	4,5đ
2	Giáo dục KT	Tiêu dùng thông minh	6 c			1c				1c	6c	2c	5,5đ
Tổng			12c			1c		1c		1c	12 c	3c	10 đ
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		30%	70%	
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục KNS	Thích ứng với thay đổi	Nhận biết: Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. Thông hiểu: - Giải thích được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Mô tả được các biện pháp để thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống. Vận dụng: Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. Vận dụng cao: Thực hiện được các biện pháp phù hợp để thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống trong một số tình huống cụ thể.	6TN		1 TL	
2	Giáo dục KT	Tiêu dùng thông minh	Nhận biết: -Nêu được thế nào là tiêu dùng thông minh. -Nêu được các lợi ích của tiêu dùng thông minh. Thông hiểu: Mô tả được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).	6TN	1TL		1TL

			Vận dụng: - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Biết cách kích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. Vận dụng cao: Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.				
Tổng				12TN	1TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				30%	30%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng trong các câu dưới đây:

Câu 1: Trong cuộc sống, thích ứng với sự thay đổi sẽ giúp cá nhân

- A. kiên định trong mọi hoàn cảnh.
- B. vượt qua thay đổi của hoàn cảnh.
- C. nhận được kết quả tiêu cực.
- D. chịu đựng hoàn cảnh bất lợi.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện sự thay đổi trong gia đình đối với mỗi cá nhân?

- A. Chuyển nhà đến nơi ở mới.
- B. Bố mẹ được bổ nhiệm vị trí mới.
- C. Mẹ mất việc làm phải ở nhà nội trợ
- D. Gia đình cùng nhau đi du lịch.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây thể hiện sự thay đổi trong cuộc sống của mỗi cá nhân?

- A. Thường xuyên được người thân động viên.
- B. Đi du lịch cùng người thân trong gia đình.
- C. Người thân yêu mắc bệnh và qua đời.
- D. Lập nhóm mạng xã hội với người thân.

Câu 4: Hiện tượng nào dưới đây có thể dẫn đến sự thay đổi trong cuộc sống của gia đình?

- A. Gia đình có thêm thành viên mới.
- B. Bố mẹ mua thêm đồ gia dụng.
- C. Anh chị em giúp đỡ việc nhà.
- D. Cuối tuần cả nhà đi du lịch.

Câu 5: Những thay đổi nào dưới đây có thể xảy ra ảnh hưởng đối với bản thân mỗi người?

- A. Chuyển trường, học ở trường mới chưa quen bạn bè.
- B. Cùng bạn bè tham gia hoạt động từ thiện, nhân đạo.
- C. Công ty cho nhân viên nghỉ việc để tránh bão.
- D. Cùng bạn bè lập nhóm chat để học tập nhóm.

Câu 6: Thay đổi nào dưới đây về môi trường **không** ảnh hưởng tới cuộc sống của bản thân và gia đình?

- A. Bão lớn thường xuyên xuất hiện.
- B. Triều cường xuất hiện ở quê hương.
- C. Hạn hán khiến mùa màng thất thu.
- D. Cập nhật bản tin thời tiết hàng ngày.

Câu 7: Hành vi chi tiêu có kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của bản thân là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Tiêu dùng không kế hoạch.
- B. Tiêu dùng thông minh.
- C. Tiêu dùng vô tổ chức.
- D. Tiêu dùng lãng phí.

Câu 8: Sử dụng sản phẩm an toàn có nghĩa là

- A. sử dụng tiền để mua sản phẩm đắt tiền.
- B. sử dụng kế hoạch chi tiêu và mua đồ dùng thiết yếu.
- C. sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn sức khỏe.
- D. sử dụng đồ ngoại quốc có chất lượng cao.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc tiêu dùng thông minh?

- A. Mua được sản phẩm chất lượng.
- B. Tiết kiệm được tiền bạc.
- C. Thực hiện được kế hoạch chi tiêu.
- D. Bị nhiều bạn bè xa lánh.

Câu 10: Thực hiện tiêu dùng thông minh, giúp người tiêu dùng

A. không mất chi phí tiêu dùng.

B. tiết kiệm được tiền bạc, thời gian.

C. được miễn phí mọi sản phẩm.

D. được thỏa mãn mọi nhu cầu cá nhân.

Câu 11: Một trong những biểu hiện của tiêu dùng thông minh đó là việc mua sắm luôn luôn thực hiện theo

A. nhu cầu.

B. kế hoạch.

C. sở thích.

D. người khác.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh của mỗi cá nhân?

A. Ghi chép cụ thể các khoản cần chi tiêu.

B. Tiêu đến đâu thì lo đến đấy

C. Tự do tiêu tiền sau đó xin bố mẹ.

D. Sử dụng thẻ tín dụng một cách thoải mái.

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Em hãy nhận xét về hành vi tiêu dùng của các chủ thể trong các trường hợp dưới đây.

a. Khi mua hàng, chị A luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm.

b. Bạn K thường dựa vào đánh giá của người khác khi mua hàng trực tuyến.

c. Bạn K rất thích mua sắm trên mạng, khi có khuyến mại, K thường đặt mua rất nhiều đồ để dùng dần.

Câu 2 (3 điểm): Đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

Từ hai năm nay, nghề trồng trọt của gia đình ông Minh gặp khó khăn do trái cây rớt giá liên tục. Ông Minh quyết định ra thành phố làm thuê theo vụ việc. Công việc vất vả, nhưng có thu nhập thường xuyên nên ông cũng yên tâm hơn. Ở nhà vẫn các công việc trước đây ông là người trụ cột thì nay vợ ông phải làm thay. Trong nhà có hai chị em Hạnh và Quân đều phải đi học, mà Quân thì còn nhỏ nên Hạnh phải cùng mẹ làm việc nhiều hơn trước. Phải lao động vất vả, Hạnh không còn được nghỉ ngơi, đi chơi những ngày nghỉ với bạn bè như trước đây.

a. Những thay đổi nào đã đến với gia đình ông Minh? Những thay đổi đó đã tác động đến các thành viên trong gia đình như thế nào?

b. Mọi người trong gia đình ông Minh cần có biện pháp nào để vượt qua sự thay đổi của hoàn cảnh?

Câu 3 (1 điểm): Trên mạng xã hội có một quảng cáo về sản phẩm có tác dụng giảm cân nhanh trong thời gian ngắn, giá thành sản phẩm lại phù hợp với túi tiền của người mua. Bạn M định mua sản phẩm này về sử dụng.

Nếu là người tiêu dùng thông minh, em có lựa chọn sản phẩm này không? Vì sao?

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	D	C	A	A	D	B	C	D	B	B	A

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3,0 điểm)	- Trường hợp a) Chị A là người tiêu dùng thông minh, vì: việc quan tâm đến chất lượng sản phẩm sẽ giúp chị A tìm mua được những sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; chất lượng tốt, an toàn cho bản thân và thân thiện với môi trường.	1,0
	- Trường hợp b) Bạn K có hành vi tiêu dùng tốt. Vì: khi mua hàng trực tuyến, việc tham khảo thêm các ý kiến của khách hàng đã sử dụng sản phẩm ở cơ sở định mua, sẽ giúp K có cách nhìn nhận, đánh giá khách quan hơn về chất lượng của sản phẩm.	1,0
	- Trường hợp c. Cách tiêu dùng của bạn K không phù hợp, việc đặt mua rất nhiều đồ khi có khuyến mại sẽ gây ra tình trạng lãng phí.	1,0
Câu 2 (3,0 điểm)	Những thay đổi đã đến với gia đình ông Minh	1,0
	+ Người thân bị mất việc làm + Người thân thay đổi môi trường làm việc mới Những tác động đến các thành viên trong gia đình	1,0
	+ Thay đổi về nếp sinh hoạt các thành viên trong gia đình + Nhiều thành viên trong gia đình phải đảm nhiệm các công việc mới + Thói quen chi tiêu, sinh hoạt giữa các thành viên cũng thay đổi - Các biện pháp để vượt qua thay đổi trên	1,0
Câu 3 (1,0 điểm)	+ Các thành viên trong gia đình cùng nhau thay đổi thói quen sinh hoạt, từng bước làm quen với hoàn cảnh mới	0,25
	+ Cùng nhau hỗ trợ, giúp đỡ nhau để vừa phù hợp hoàn cảnh mới vừa không bị thay đổi nhiều về tâm lý.	0,25
	- Nếu là người tiêu dùng thông minh trước khi tiến hành lựa chọn sản phẩm này em cần	0,25
	+ Tìm hiểu kỹ về công dụng của sản phẩm có đúng như quảng cáo	0,25
	+ Có thể tham khảo sự tư vấn của người thân hoặc bác sĩ về tác dụng phụ của sản phẩm này nếu có	0,25
	+ Tham khảo những ý kiến phản hồi hoặc những đánh giá của người tiêu dùng đã mua trước đó trên các nền tảng mạng xã hội	0,25
	+ Cân nhắc mức độ mua hàng ở mức hợp lý để có thể kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.	0,25